| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 186/2022/QĐST-HNGĐ | *Quận 5, ngày 19 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 139/2022/HNST ngày 20 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Võ Thanh D, sinh năm 1989

Thường trú: Số A35/22 Ấp 3B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Yên Thanh H, sinh năm 1990

Thường trú: 58/43 đường P, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H qua thời gian tìm hiểu 10 (mười) tháng thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số 84 đăng ký ngày 02/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống giữa ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả, đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 157 ngày 03/11/2020 tại UBND Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận của ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H thì ông bà có 01 (một) con chung, họ và tên Võ Khải U, sinh ngày 24/10/2020.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao người con chung tên Võ Khải U, sinh ngày 24/10/2020 cho ông Võ Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Yên Thanh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 06/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Xét, thỏa thuận này của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 84 đăng ký ngày 02/8/2019 tại UBND xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H có 01 (một) con chung, họ và tên Võ Khải U, sinh ngày 24/10/2020.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao người con chung tên Võ Khải U, sinh ngày 24/10/2020 cho ông Võ Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Yên Thanh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng (năm

trăm nghìn đồng) vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 06/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp bà Yên Thanh H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà H phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Bà Yên Thanh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

**2.** Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Võ Thanh D và bà Yên Thanh H cùng chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0009865 ngày 20/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**